

MÔN TOÁN KHỐI 6

TUẦN: 10

CHỦ ĐỀ: SỐ TỰ NHIÊN

I. NỘI DUNG CẦN GHI CHÉP

Tên bài:

ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Làm các bài tập sau:

Bài 1: Tìm ƯCLN(30, 40), ƯCLN(84, 140)

Bài 2: Tìm BCNN(36, 45), BCNN(44, 24, 22)

Bài 3: Nếu chia đều 20 bút bi và 24 bút chì cho các học sinh thì số học sinh nhiều nhất có thể chia là bao nhiêu?

Bài 4: Nếu chia đều 28 bạn nam và 24 bạn nữ vào trong các tổ thì số tổ nhiều nhất có thể chia là bao nhiêu?

Bài 5: Số học sinh lớp 6A trong khoảng từ 40 đến 50 em, nếu xếp thành 4 hàng, 6 hàng hay 8 hàng đều vừa đủ, số học sinh lớp 6A là bao nhiêu?

Bài 6: Tìm x, biết:

$$a/ 7x - 15 = 34 \quad b/ 24:x + 6 = 12$$

Bài 7: Thực hiện phép tính:

$$a/ 54.46 + 54.72 - 54.18$$

$$b/ 109 - 45:5 + 3^3$$

$$c/ (5^{12} \cdot 5^6):5^{15}$$

II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Ôn tập theo các yêu cầu sau:

-Viết được 1 tập hợp theo 2 cách. Biết sử dụng kí hiệu $\in, \notin$

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên theo thứ tự thực hiện phép tính.

- Làm một số bài toán thực tiễn gắn với thực hiện phép tính.

- Vận dụng các dấu hiệu chia hết cho 3, cho 5, cho 9.

- Biết tìm ƯC, ƯCLN, BC, BCNN của 2 hoặc 3 số.

- Vận dụng ƯC, ƯCLN, BC, BCNN vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

- Nhận dạng được hình vuông, hình tam giác đều, lục giác đều, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang cân. Tính chu vi, diện tích một số hình trong thực tiễn liên quan đến hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành.

III. DẶN DÒ

- Các em làm bài tập và ôn tập theo yêu cầu ở phần I và II

..... Hết.....

CHỦ ĐỀ: CÁC HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN

I. NỘI DUNG CẦN GHI CHÉP

BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 3

1. Lý thuyết: Xem lại các hình đã được học trong chương, các yếu tố trong hình và cách vẽ. Ôn lại các công thức tính chu vi và diện tích của các hình đã học.

2. Bài tập:

TRẮC NGHIỆM:

Các em tự làm, đến giờ học trực tuyến cho đáp án nhé.

TỰ LUẬN:

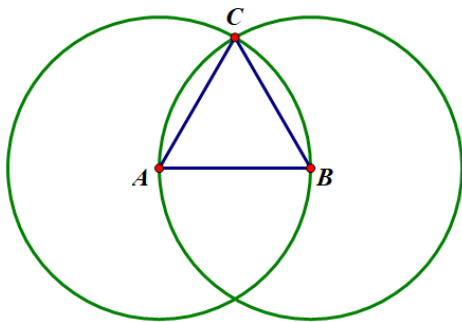
Bài 1 : Các em làm theo hướng dẫn dưới đây

a) *Vẽ tam giác đều ABC cạnh 5 cm:*

+ Vẽ đoạn thẳng $AB = 5\text{cm}$.

+ Lấy A, B làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 5cm.

Gọi C là một trong hai giao điểm của hai đường tròn. Nối C với A và C với B, ta được **tam giác đều ABC**.



b) *Vẽ hình chữ nhật ABCD có một chiều dài 5cm, chiều rộng 3cm.*

+ Vẽ đoạn thẳng $AB = 5\text{cm}$.

+ Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Trên đường thẳng đó, lấy điểm D sao cho $AD = 3\text{cm}$.

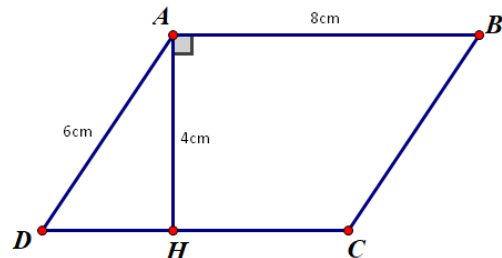
+ Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Trên đường thẳng đó lấy điểm C sao cho $BC = 3\text{cm}$.

+ Vẽ đoạn thẳng đi qua A. đoạn thẳng đó cắt đường thẳng d tại điểm D :

$AD = 6\text{cm}$.

+ Vẽ đường thẳng đi qua B và song song với AD. $\Rightarrow BC = AD = 6\text{cm}$

$\Rightarrow$ Ta được **hình bình hành ABCD**.



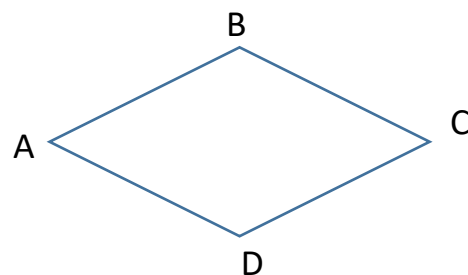
e) *Vẽ hình thoi cạnh dài 5 cm:*

+ Vẽ đoạn thẳng $AB = 3\text{cm}$.

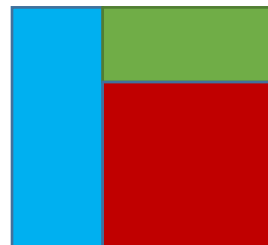
+ Vẽ đường thẳng đi qua B. Lấy điểm C trên đường thẳng đó sao cho $BC = 3\text{cm}$.

+ Vẽ đường thẳng đi qua C và song song với cạnh AB. Vẽ đường thẳng đi qua A và song song với cạnh BC.

+ Hai đường thẳng này cắt nhau tại D $\Rightarrow$ Ta được **hình thoi ABCD**.

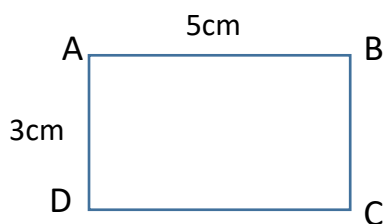


Bài 2 : Hình vuông sau khi ghép:



Bài 4: Hình bình hành sau khi ghép:

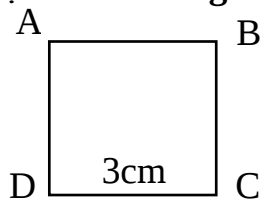
+ Bước 4: Nối D với C .
=> Ta được **hình chữ nhật ABCD**.



c) *Vẽ hình vuông ABCD cạnh 3cm:*

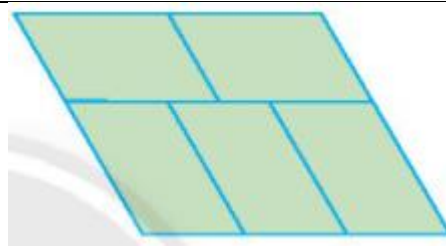
+ Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB = 3cm.
+ Bước 2: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại A. Xác định điểm D trên đường thẳng đó sao cho AD = 3cm.
+ Bước 3: Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B. Xác định điểm C trên đường thẳng đó sao cho BC = 3cm.
+ Bước 4: Nối C với D ta được hình vuông ABCD.

=> Ta được **hình vuông ABCD**.

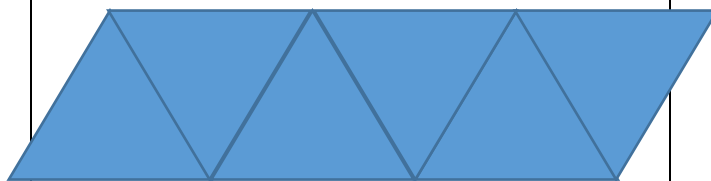


d) *Vẽ hình bình hành ABCD có hai cạnh liên tiếp là 6cm, 8cm và chiều cao bằng 4cm.*

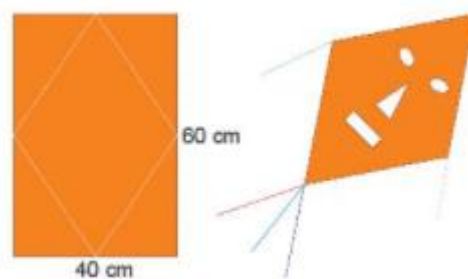
+ Vẽ đoạn thẳng AB = 8 cm.
+ Dựng đoạn thẳng AH vuông góc với AB : AH = 4cm.
+ Qua H dựng đường thẳng d song song với AB



Bài 6: Hình bình hành sau khi cắt ghép 6 hình tam giác đều:



Bài 7:



Từ hình vẽ => Độ dài hai đường chéo của hình thoi lần lượt là 60 cm, 40 cm.

Diện tích của con diều là:

$$S = \frac{1}{2} \cdot 60 \cdot 40 = 1\,200 \text{ (cm}^2\text{)}$$

II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP

- Xem lại các hình đã được học trong chương, các yếu tố trong hình và cách vẽ. Ôn lại các công thức tính chu vi và diện tích của các hình đã học.
- Làm các bài tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Sách giáo khoa trang 93.

III. DẶN DÒ

- Xem kỹ và làm vào phiếu hướng dẫn học tập kèm theo phía sau bài học.

.....Hết

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

1. Hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trưởng:

Lớp:

Ho tên học sinh:

Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
1.	1.
2.	2.
3.	3.

2. Một số lưu ý

Gửi các thắc mắc và các bài tập không giải được cho thầy cô qua nhiều kênh, và nhận phản hồi.

Số điện thoại:

Cô Ly: 0961811715 Cô Thảo: 0986398063.

Thầy Nhân: 0968670170.

Hoặc gửi lại cho người phát tài liệu.